

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/202 /DSPT

Ngày: 26/12/2022

*V/v tranh chấp về đòi lại tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hiệp.  
Ông Phan Minh Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Lê Thị Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2022/DS-ST ngày 14 tháng 06 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 235/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy V, cư trú tại: 156 Ng H, thành phố QN, tỉnh BD; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vân:* Luật sư TrầnTh hoạt động tại Văn phòng Luật sư Luật Trần Th, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố HCM; địa chỉ: Số nhà 17/17, đường Ng B, Phường 3, quận TB, Thành phố HCM; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xây dựng 47; địa chỉ trụ sở tại: Số nhà 08, đường BC, thành phố QN, tỉnh BD.

*Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây dựng 47:* Ông Dương Minh Q, chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Anh Trần La Đ; địa chỉ tại: Số nhà 08, đường BC, thành phố QN, tỉnh BD là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 401/2022/GUQ-TGD ngày 21 tháng 3 năm 2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn P: địa chỉ: 156 Ng H, thành phố QN, tỉnh BD; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Thúy V là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- *Cơ quan kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thúy V trình bày:

Bà là chủ Cửa hàng Như Ý kinh doanh đặc sản Bình Định tại số nhà 156, đường Ng H, thành phố QN, tỉnh BD. Công việc kinh doanh của bà bao gồm: Làm đại lý, mở đại lý, môi giới các loại mặt hàng chuyên về đặc sản. Cuối năm 2020, khi bà tất toán với một số chủ hàng các mặt hàng, bà có nợ một số người. Do tình hình thời gian hạn chế, địa điểm xa cách nên bà thường dùng phương thức chuyển trả tiền hoặc thu nhận tiền hàng. Vào ngày 24/12/2020, bà đến Phòng Giao dịch Coopmart Quy Nhơn trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Định (viết tắt là BIDV Bình Định) để thực hiện việc chuyển trả tiền cho đối tác. Tuy nhiên, hôm đó bà bị ốm, mặt khác gia đình có nhiều việc cộng với bản tính hay quên, nên bà đã nhầm lẫn khi ghi trên phiếu chuyển tiền số tiền 1.062.930.000 đồng để chuyển vào tài khoản số 58010000000202. Sau đó, chủ nợ báo cho bà là bà chưa trả nợ. Không đồng ý việc này, bà đã đến Phòng Giao dịch BIDV BD để xem lại việc đã giao dịch. Khi phát hiện tài khoản này không phải là tài khoản của chủ nợ, bà kiểm tra lại thì phát hiện đó là số tài khoản của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (Công ty 47). Ngay sau đó, bà đã yêu cầu Phòng Giao dịch BIDV BD đề nghị giao dịch viên hủy lệnh chuyển tiền, nhưng giao dịch viên nói lệnh chuyển đã được thực hiện nên không thể giúp bà được.

Ngày 23/02/2021, bà có gửi công văn đến Công ty 47 yêu cầu trong thời hạn 15 ngày công ty phải chuyển trả số tiền 1.062.930.000 đồng do chị chuyển nhầm. Ngày 02-3-2021, Công ty 47 trả lời là không đồng ý chuyển trả lại cho bà và cho rằng bà chuyển số tiền nêu trên vào tài khoản của công ty là để khắc phục sai phạm của chồng bà là ông Nguyễn Văn P. Bà cho rằng nội dung trả lời của Công ty 47 nài ra lý do để không trả lại tiền cho bà là hoàn toàn ngụy biện, chụp mũ nhằm chiếm đoạt tiền mồ hôi nước mắt của bà bởi vì: Thứ nhất, đây là việc giao dịch kinh doanh mua bán riêng của bản thân bà, không liên quan gì đến ông Nguyễn Văn P. Tiền này là tiền của chủ nợ giao dịch riêng với bà, có chăng nếu có thì là tài sản chung của vợ chồng chủ nợ chứ không phải của bà, ở đây chưa phát sinh đồng lãi nào. Thứ hai, việc chồng bà làm gì ở Công ty 47 bà không biết và không được quyền biết. Bởi có những việc thuộc về bí mật kinh doanh của riêng cá nhân bà hoặc của Công ty 47 nơi chồng bà làm việc, nên bà và chồng bà không bao giờ trao đổi với nhau. Việc chồng bà làm gì để có sai phạm mà khắc phục chẳng liên quan gì đến bà, bởi pháp luật hiện hành không có quy định hành vi của đương sự này phải do đương sự khác chịu trách nhiệm, điều đó

là cực kì phi lý. Thứ ba, số tiền chuyển nhầm trên là số tiền mà bà phải đi vay ngân hàng để làm ăn và trả nợ cho khách hàng là đối tác làm ăn của bà. Việc bà chuyển tiền trên là do nhầm lẫn và thực tế giữa bà và Công ty 47 hoàn toàn không có giao dịch mua bán, nợ nần nào cả. Hàng tháng, bà phải trả lãi rất nhiều đối với số tiền chuyển nhầm trên và cũng vì việc chuyển nhầm tiền này mà vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau, gây mâu thuẫn rất trầm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống gia đình bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty 47 phải trả lại cho bà số tiền 1.062.930.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn anh Trần La Đ trình bày:

Theo Giấy nộp tiền mặt số 4050 ngày 24/12/2020, bà Huỳnh Thị Thúy V có chuyển nộp tiền vào tài khoản 58010000000202 tại BIDV BD của Công ty 47 với số tiền là 1.062.930.000 đồng để khắc phục số tiền mà ông Nguyễn Văn P (chồng của bà V) đã có hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của Công ty 47. Việc bà Vân cho rằng mình đã chuyển nhầm số tiền trên vào tài khoản của Công ty 47 và yêu cầu Công ty 47 phải trả lại là không đúng. Trên chứng từ nộp tiền ngày 24/12/2020 có thông tin chủ tài khoản Công ty 47 và số tài khoản của Công ty 47 là hoàn toàn trùng khớp; số tiền bằng số, bằng chữ cũng như thông tin của người nộp tiền đã được xác thực và bà V đã trực tiếp ký xác nhận yêu cầu giao dịch này. Bà V đã nhiều lần liên hệ trực tiếp Công ty 47 cũng như trao đổi qua điện thoại với lãnh đạo và nhân viên pháp lý của công ty về việc nộp số tiền trên để khắc phục số tiền mà ông P đã chiếm đoạt của Công ty 47 và nhờ Công ty 47 rút đơn tố cáo đối với ông P khi bà Vân nộp tiền vào tài khoản của Công ty 47.

Việc bà V chuyển số tiền 1.062.930.000 đồng vào tài khoản của Công ty 47 là để khắc phục giúp sai phạm của ông Nguyễn Văn P do đã có hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của Công ty 47 chứ không phải chuyển nhầm tiền. Việc chuyển tiền là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Công ty 47 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vân về việc yêu cầu Công ty 47 hoàn trả lại 1.062.930.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông là chồng của bà Huỳnh Thị Thúy V, nhưng vụ án dân sự mà bà V đang khởi kiện đòi lại tài sản mà Công ty 47 đang chiếm giữ trái phép, không liên quan gì đến ông do đây là tài sản riêng của bà V. Việc mua bán, kinh doanh, trả nợ tiền hàng hóa là của bà V, tuy là chồng nhưng đây là việc kinh doanh của bà V, ông không biết và không tham gia. Số tiền kinh doanh, mua bán là tài sản thuộc sở hữu riêng của bà Vân nên bà Vân hoàn toàn có quyền định đoạt, ông không có quyền được biết và cũng không quan tâm. Ông khẳng định số tiền kinh doanh, mua bán, trả nợ tiền hàng hóa gì đó mà bà Vân chuyển nhầm đến tài khoản của Công ty 47 và bị Công ty 47 chiếm giữ trái phép là tài sản riêng của bà V. Vì vậy ông yêu cầu Tòa án không được xác định ông với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự nêu trên. Hiện nay, ông đang làm việc tại Thành phố HCM nên không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú; đề

ngợi Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành để giải quyết vụ án được khách quan, đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vân nhằm tránh sự hiểu lầm trong gia đình về việc có tình cảm riêng tư giữa chị Vân và Công ty 47.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2022/DS-ST ngày 14/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy V.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47 hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Thúy V số tiền 531.465.000 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Vân về số tiền còn lại 531.465.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19/6/2022 và ngày 20/6/2022 ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thúy V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm buộc Công ty 47 phải hoàn trả lại cho bà V 1.062.930.000 đồng.

Ngày 23/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ-VKS-DS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy V.

Luật sư trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thúy V: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của bà Vân buộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47 phải hoàn trả lại cho bà V 1.062.930.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN và toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn P và kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thúy V sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Phúc, bà Huỳnh Thị Thúy V và kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ-VKS-DS ngày 23/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN, HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo quy định của pháp luật đã thể hiện có việc thỏa thuận giữa bà Huỳnh Thị Thúy V và Công ty 47 về việc bà Vân nộp 1.062.930.000 đồng tiền mặt vào tài khoản của Công ty 47, với mục đích khắc phục hậu quả cho chồng bà là ông Nguyễn Văn Phúc để Công ty 47 rút đơn tố

cáo ông Phúc. Tuy nhiên, Công ty 47 không rút đơn và hiện nay cũng không có một văn bản đã có hiệu lực pháp luật nào buộc ông Phúc phải bồi thường, hay hoàn trả cho Công ty 47 một khoản tiền nào. Mặt khác, pháp luật không quy định vợ hoặc chồng phải có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm liên đới bồi thường, hay khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của người kia gây ra và Công ty 47 cũng không có chứng cứ gì để chứng minh các bên có thỏa thuận trong quá trình làm việc, nếu ông Phúc gây thất thoát tiền bạc cho Công ty 47 thì bà Vân phải có trách nhiệm liên đới trong việc khắc phục hậu quả. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cả ông Phúc và bà Vân đều khẳng định số tiền mà bà Vân nộp vào tài khoản của Công ty 47 là tài sản riêng của bà Vân và Công ty 47 cũng không có chứng cứ chứng minh ông Phúc lấy tiền của Công ty 47 để dùng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, hoặc ông P có lấy tiền số tiền thất thoát đem về nhập vào khối tài sản chung của vợ chồng ông P, bà Vân trong thời kỳ hôn nhân nên không có căn cứ để xác định trong số tiền 1.062.930.000 đồng mà bà Vân nộp vào tài khoản của Công ty 47, trong đó có  $\frac{1}{2}$  là của ông P. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định số tiền 1.062.930.000 đồng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng ông Phúc, bà Vân để chỉ buộc Công ty 47 hoàn trả cho bà V 531.465.000 đồng là không có cơ sở.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thúy V và Kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ-VKS-DS ngày 23/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2022/DS-ST ngày 14/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy V. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì Công ty 47 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Thúy V được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí và ông Nguyễn Văn P, bà Huỳnh Thị Thúy V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Huỳnh Thị Thúy V của Luật sư là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 579, 580 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, của bà Huỳnh Thị Thúy V và Kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ-VKS-DS ngày 23/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2022/DS-ST ngày 14/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thúy V.

**2.** Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47 hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Thúy V 1.062.930.000 đồng.

**3.** Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Về án phí:

**4.1** Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng 47 phải nộp 43.888.800 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Thúy Vân 22.161.850 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0003171 ngày 10/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố QN.

**4.2** Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Thúy V mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo các Biên lai thu số: 0004208 và 0004209 ngày 11/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố QN.

**5.** Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

**5.1** Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**5.2** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND tỉnh BĐ;
- TAND. TP. QN;
- CCTHADS. TP. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Công Phương**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hiệp**

**Phan Minh Dũng**

**Võ Công Phương**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 166 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hồng Điệp; Sửa bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND. TP. Quy Nhơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Chi cục THADS. TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

## **Võ Công Phương**

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy Vân khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Xây dựng 47 hoàn trả lại số tiền 1.062.930.000 đồng do chuyển khoản nhầm. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý, giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Phúc vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ và đã có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Theo Giấy nộp tiền mặt số 4050 ngày 24-12-2020, chị Huỳnh Thị Thúy Vân có nộp tiền vào tài khoản 58010000000202 tại BIDV Bình Định của Công ty 47 với số tiền là 1.062.930.000 đồng. Theo Công văn số 177/CV-BIDV.BĐ ngày 09-02-2021 của BIDV Bình Định gửi cho chị Huỳnh Thị Thúy Vân v/v yêu cầu hoàn trả lại tiền do chuyển khoản nhầm, trong đó có nội dung: Ngày 30-01-2021, BIDV Bình Định nhận được đề nghị của chị Vân về việc yêu cầu ngân hàng trả lại số tiền 1.062.930.000 đồng do chuyển khoản nhầm vào tài khoản của Công ty 47; ngày 06-02-2021, BIDV Bình Định tiếp tục nhận được đề nghị của chị Vân hoàn trả lại số tiền nêu trên. Theo các chứng cứ kèm theo Vi bằng số 01/2021/VB-TPL ngày 03-3-2021 của Văn phòng Thừa phát lại Quy Nhơn, trong đó có hình chụp đoạn tin nhắn iMessage từ số điện thoại +84905525468 gửi vào máy điện thoại Iphone 7 Plus của anh Trần La Đô vào lúc 15 giờ 22 phút, thứ 5, ngày 24-12-2020, có nội dung: 01 hình chụp giấy nộp tiền mặt nêu trên, kèm theo nội dung tin nhắn “*Chị đã nộp tiền vào tk cty rồi nha em. Nhờ em báo giúp anh Quang tiến hành rút đơn tố cáo giúp chị. Chị cảm ơn*”. Đối chiếu

số điện thoại +84905525468 nêu trên với số điện thoại mà chị Vân ghi trong Giấy nộp tiền mặt số 4050 và lời khai của chị Vân thì đúng là số điện thoại của chị Vân. Theo Công văn số 1356/CQĐT-CSKT ngày 30-11-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn v/v phúc đáp công văn yêu cầu cung cấp thông tin của Tòa án, trong đó có nêu rõ: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đang tiến hành xác minh tin báo tội phạm của Công ty 47 tố giác anh Nguyễn Văn Phúc về hành vi “Vi phạm các quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Về phía chị Vân không cung cấp chứng cứ nào thể hiện là chị đã chuyển khoản nhằm cho Công ty 47. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy: Có việc Công ty 47 tố giác tội phạm đối với anh Nguyễn Văn Phúc; có việc chị Huỳnh Thị Thúy Vân nộp tiền vào tài khoản của Công ty 47 tại BIDV Bình Định; có việc chị Vân nhắn tin liên hệ với nhân viên pháp lý của Công ty 47 về việc báo tin đã chuyển khoản tiền vào tài khoản của Công ty 47 và xin rút đơn tố cáo. Như vậy, việc chị Vân cho rằng chị Vân đã chuyển tiền nhằm vào tài khoản của Công ty 47 là không đúng và thực tế là chị Vân đã nộp tiền mặt vào tài khoản của Công ty 47 số tiền 1.062.930.000 đồng vào ngày 24-12-2020.

[4] Theo Công văn số 1356/CQĐT-CSKT ngày 30-11-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn có nêu: Số tiền 1.062.930.000 đồng nêu trên không phải là tiền tang vật của vụ việc mà cơ quan điều tra đang xác minh; việc Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện dân sự của chị Vân không ảnh hưởng đến việc điều tra, xử lý tội phạm của cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ việc này có liên quan đến anh Nguyễn Văn Phúc theo các chứng cứ do phía Công ty 47 cung cấp gồm: Biên bản họp thống nhất kết luận các nội dung kiểm toán nội bộ khách sạn Hải Âu ngày 26-7-2018, Biên bản họp (lần 2) các nội dung kiểm toán nội bộ khách sạn Hải Âu ngày 31-7-2018, Tâm thư của anh Nguyễn Văn Phúc, Nghị quyết số 1245/NQ-HĐQT ngày 17-8-2018 của Hội đồng quản trị Công ty 47 v/v xử lý kết luận lần 1 – kiểm toán nội bộ khách sạn Hải Âu. Các chứng cứ này thể hiện khoản tiền thất thoát mà anh Phúc gây ra cho Công ty 47 và được anh Phúc thừa nhận gồm: Khoản tiền giảm trừ giá trị thanh toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất Trung Việt là 268.960.000 đồng, tiền dịch vụ nhà hàng để lại ngoài sổ sách, chi tiêu chưa báo cáo công ty là 858.000.000 đồng, tổng cộng là 1.126.960.000 đồng. Từ đó cho thấy việc chị Vân chuyển khoản cho Công ty 47 số tiền 1.062.930.000 đồng để khắc phục hậu quả do anh Phúc gây ra cho Công ty 47 theo như phía Công ty 47 khai là có thật. Phía anh Phúc có nộp cho Tòa án chứng cứ là Vi bằng số 13/2022/VB-TPL ngày 13-6-2022 của Văn phòng Thừa phát lại Nam Trung Bộ trong đó có nội dung ghi nhận sự kiện, hành vi thỏa thuận của vợ chồng chị Vân, anh Phúc về số tiền 1.062.930.000 đồng là tài sản riêng của chị Vân, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa, khi được hỏi trước khi lập vi bằng nêu trên giữa vợ chồng chị Vân, anh Phúc có văn bản thỏa thuận nào khác về việc định đoạt, phân chia tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng không thì chị Vân trả lời không. Cho nên, số tiền 1.062.930.000 đồng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng chị Vân, anh Phúc theo Điều 33 của Luật Hôn nhân và

Gia đình. Trường hợp anh Phúc có gây thiệt hại về tài sản cho Công ty 47 thì anh Phúc phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho Công ty 47 theo các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vân, buộc Công ty 47 phải trả lại cho chị Vân  $\frac{1}{2}$  số tiền 1.062.930.000 đồng là 531.465.000 đồng là phù hợp với các Điều 579, 580 của Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của chị Vân không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền còn lại 531.465.000 đồng là phần tài sản của anh Phúc, nếu sau này anh Phúc hoặc Công ty 47 có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác; trong trường hợp cơ quan điều tra khởi tố vụ án theo đơn tố giác của Công ty 47 mà có liên quan đến số tiền này thì sẽ xử lý trong vụ án hình sự đó.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty 47 phải chịu án phí 25.258.600 đồng; chị Vân phải chịu 25.258.600 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các luận cứ và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nêu ra chỉ phù hợp một phần với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về giải quyết vụ án phù hợp một phần với nhận định nêu trên của Tòa án.